

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST

Ngày 22-3-2019

V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng.
2. Ông Trịnh Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Võ Hồng Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2018/TLST-DS ngày 15/8/2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 12A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Vĩnh H**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2018 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thùy L trình bày:

Vào năm 2015 bà L có bán thức ăn thủy sản (thức ăn cá bổi) cho ông Nguyễn Vĩnh H, bán nhiều lần. Đến ngày 29/9/2015 ông H còn nợ bà L số tiền 58.841.000 đồng. Sau đó ông H có gởi trả lại cho bà L 18 bao thức ăn bằng số tiền 8.334.000 đồng, đến ngày 07/11/2015 ông H có trả tiếp 7.000.000 đồng, ngày 25/12/2015 trả thêm 15.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 28.507.000 đồng đến nay chưa trả. Theo đơn khởi kiện bà L yêu cầu trả số tiền 28.007.000 đồng là do khi làm đơn khởi kiện

đánh nhằm số nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Vĩnh H trả số tiền 28.007.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ông Nguyễn Vĩnh H trình bày:

Khoảng 6 năm trước đây, ông H có mua thức ăn cá bổi của bà Nguyễn Thùy L, mua nhiều lần, tổng số tiền hơn 100.000.000 đồng đã trả dần còn nợ lại 12.000.000 đồng. Ông H có gửi trả lại cho bà L 18 bao thức ăn tính bằng tiền là 9.207.000 đồng, trừ vào số tiền 12.000.000 đồng, ông H còn nợ bà L số tiền là 2.793.000 đồng (cụ thể $12.000.000 - 9.207.000 = 2.793.000$ đồng). Hai bên không có đối chiếu nợ, cũng không có làm biên hạn nợ. Bà L có đến nhà ông H yêu cầu ông trả 12.000.000 đồng, ông không đồng ý. Nay ông không biết tại sao bà L yêu cầu ông trả số tiền 28.007.000 đồng. Ông H thừa nhận còn nợ bà L số tiền 2.793.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Vụ án từ khi thụ lý đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 28.007.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Vĩnh H có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn bà Nguyễn Thùy L khởi kiện ông H về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ông H yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền mua thức ăn thủy sản số tiền 28.007.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Bà L xác định ông Nguyễn Vĩnh H còn nợ bà L tiền mua thức ăn thủy sản số tiền 28.007.000 đồng. Ông H thừa nhận có mua thức ăn cá bổi của bà L, nhưng ông H cho rằng chỉ còn nợ bà L số tiền 2.793.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mua bán thức ăn cá bổi giữa bà Nguyễn Thùy L với ông Nguyễn Vĩnh H là thực tế có diễn ra. Ông H xác định trong quá trình hợp đồng mua bán thức ăn cá bổi, hai bên không có đối chiếu nợ, cũng không làm biên nhận nợ. Bà L cho rằng mỗi lần bán thức ăn cho ông H hay ông H trả tiền bà có ghi lại để theo dõi. Cụ thể là tại Bảng kê hàng ngày 29 tháng 9 năm 2015 thể hiện:

Đến ngày 29/9/2015 ông H còn nợ bà L số tiền 58.841.000 đồng. Sau đó ông H có gởi trả lại cho bà L 18 bao thức ăn bằng số tiền 8.334.000 đồng, đến ngày 07/11/2015 ông H có trả tiếp 7.000.000 đồng, ngày 25/12/2015 trả thêm 15.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 28.507.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy Bảng kê hàng ngày 29 tháng 9 năm 2015 bà Nguyễn Thùy L cung cấp cho Tòa án mặc dù do bà L tự kê, ông H không có ký tên, nhưng Bảng kê có thể hiện rõ số lượng thức ăn ông H mua, giá mỗi bao thức ăn là bao nhiêu tiền, số tiền ông H trả và số tiền còn nợ lại. Ngoài ra trong Bảng kê hàng có thể hiện 18 bao thức ăn ông H gởi trả lại như ông H trình bày, 18 bao thức ăn này bà L có ghi lại và có đối trừ vào số tiền ông H còn nợ. Ông H cho rằng còn nợ bà L số tiền 2.793.000 đồng nhưng ông không có chứng cứ gì chứng minh là còn nợ số tiền 2.793.000 đồng. Căn cứ Điều 430 Bộ luật dân sự, nguyên đơn bà Nguyễn Thùy L yêu cầu ông Nguyễn Vĩnh H trả số tiền 28.007.000 đồng là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Vĩnh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy L, buộc bị đơn là ông Nguyễn Vĩnh H trả cho bà Nguyễn Thùy L số tiền 28.007.000 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Vĩnh H không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Vĩnh H phải chịu 1.400.350 đồng. Bà Nguyễn Thùy L không phải chịu án phí, bà L có nộp tạm ứng án phí 700.000 đồng, theo biên lai thu số 0008558 ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân